

Bản án số: 07/2022/HSST

Ngày: 13/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hữu Quang;

Bà Hồ Thị Lệ Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Trong ngày 13/01/2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn V, sinh năm 2002 tại Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã C, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1978 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1980; Gia đình có 02 em (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 09/02/2021. (có mặt)

- Bị hại: Bà Phan Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: A, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH MTV X 176; địa chỉ: Số B đường Minh Phụng, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật ông Từ Lương H, sinh năm 1995 – Chức danh: Giám đốc (vắng mặt)

2. Ông Phan Anh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số C đường Trần Văn Q, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Khách sạn P; địa chỉ: D, Khu dân cư Kim Sơn, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/02/2021, Nguyễn Tấn V thông qua người tên David N (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu, V gọi điện chị Phan Thị L thỏa thuận mua dâm với giá 3.000.000 đồng. Chị L đồng ý và hẹn gặp tại phòng 401 Khách sạn P, địa chỉ: D, khu dân cư Kim Sơn, phường Tân Phong, Quận 7, để mua bán dâm. Đến khoảng 08 giờ ngày 09/02/2021, chị L thức dậy yêu cầu V trả tiền mua bán dâm thì bị V nắm tóc, dùng chân đạp vào bụng, vào mặt nhiều lần. Sau đó, V lấy trong túi quần ra 01 dao bấm, màu vàng, đâm vào tay trái, chân trái của chị L gây thương tích. Sau đó, V cởi dây thắt lưng của V trói hai tay chị L ra sau lưng, dùng dao hăm dọa yêu cầu chị L phải cung cấp mật khẩu điện thoại và mật khẩu ứng dụng chuyển tiền Internet Banking cho V. Chị L đọc các mật khẩu nêu trên cho V. V mở điện thoại, đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng Techcombank của chị L, thực hiện chuyển khoản 03 lần qua số tài khoản 0501000234123, mang tên Nguyễn Tấn V mở tại Ngân hàng Vietcombank, lần 1 là 80.000.000 đồng, lần 2 là 70.000.000 đồng và lần 3 là 8.000.000 đồng và tiền mặt 500.000 đồng. Tổng số tiền V chiếm đoạt là 158.500.000 đồng. Chiếm đoạt được tiền, V cởi dây thắt lưng trói tay chị L ra thay bằng quần màu trắng trói tay chị L lại, xuống quầy lễ tân lấy giấy chứng minh nhân dân rồi tẩu thoát. Sau khi mở được mở trói, chị L đến Công an trình báo vụ việc. Sau khi chiếm đoạt được 158.000.000 đồng V rút 22.500.000 đồng mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 giá 21.990.000 đồng, còn 510.000 đồng tiêu xài cá nhân. V tiếp tục sử dụng tiền chiếm đoạt của chị L mua 01 loa hiệu F380x giá 4.052.000 đồng và nạp tiền điện thoại 700.000 đồng. V tiếp tục đến cửa hàng xe máy 176, địa chỉ: X Minh Phụng, phường 9, Quận 11 mua 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen, biển số: 59P2-X giá 41.000.000 đồng. Tổng cộng V tiêu xài hết 68.689.865 đồng trong số tiền chiếm đoạt của chị L, số tiền còn lại trong tài khoản của V là 89.810.135 đồng.

Qua truy xét, phát hiện Nguyễn Tấn V mời về trụ sở Công an làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7 V thừa nhận hành vi phạm tội của mình. V bị bắt trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 13/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn V về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”.
- Áp dụng điểm d, đ Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo V từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền 89.810.135 đồng cho bà L; trả lại cho bà L các tài sản mà bị cáo V dùng tiền chiếm đoạt theo yêu cầu của bà L tại phiên tòa để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại và ghi

nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã tiêu xài hết. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Tấn V thực hiện hành vi dùng dao làm hung khí đâm vào tay, chân; dùng chân đạp vào mặt, bụng và dùng dây thắt lưng trói bà Phan Thị L yêu cầu bà L đọc mật khẩu điện thoại di động và mật khẩu ứng dụng Ngân hàng Techcombank chiếm đoạt 158.500.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, rất nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe của công dân đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Căn cứ vào tính chất vụ án để quyết định mức hình phạt cho tương xứng mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Đối với hành vi bị cáo V dùng dao đâm vào tay, chân của bà L. Bà L từ chối giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 không có căn cứ xử lý về hành vi gây thương tích nên không xét.

Đối với người tên David N (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi giới thiệu cho bà L và bị cáo V mua bán dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được thì xử lý sau.

Đối với hành vi mua bán dâm của bị cáo V và bà L, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an Quận 7 xử lý theo quy định là có căn cứ nên không xét.

Đối với ông Từ Lương H là người bán xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen, biển số: 59P2-X cho bị cáo V. Ông H khai không biết việc V dùng tiền cướp tài sản để mua xe vì vậy, không có căn cứ khởi tố về hành vi nêu trên là có căn cứ nên không xét.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

- *Thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn V*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 128Gb; số Imei: 3510577065741451; Imei 2: 351057065641719; số sim: 84353972216, màu trắng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V khai nhận dùng tiền chiếm đoạt của bà L để mua nhưng bị cáo V không xác định được mua chiếc điện thoại này ở đâu. Xét trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L yêu cầu nhận lại tài sản này để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của bà L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 32Gb; số Imei: 355372084071145; MEID: 3553720840714; số sim: 84931502791, màu hồng. V khai là của V dùng để liên lạc với bị hại bà Phan Thị L. Bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 dao bấm màu vàng đồng, dài 20cm, cán nhựa màu trắng đục. Bị cáo Vũ khai sử dụng để gây thương tích bà Lý để chiếm đoạt tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen, biển số: 59P2-X, số máy: KB11E128749; số khung: 114HK129708; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phan Anh H, biển số xe 59P2-X. Bị cáo V khai dùng tiền chiếm đoạt của bà L để mua. Xét trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L yêu cầu nhận lại tài sản này để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của bà L.

+ Số tiền 89.810.135 đồng là tiền bị cáo V chiếm đoạt của bà L nên xét trả lại số tiền trên cho bà L.

+ 01 sợi dây nịt dài khoảng 100cm, màu đen, mặt kim loại màu trắng. Bị cáo V khai sử dụng để trói bà L, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 bộ loa nhãn hiệu F&D, model F380X. Bị cáo V khai mua từ tiền chiếm đoạt của chị L. Xét trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L yêu cầu nhận lại tài sản này để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của bà L.

- *Thu giữ của khách sạn P:*

+ 01 ga trải giường kích thước 1m70 x 2m20; 01 túi giấy kích thước 0,22m x 0,24m; 02 sợi dây dài 0,28m; 01 mềm hoa văn bông xanh kích thước 1m40 x 1m75; 01 mềm hoa kích thước 1m60 x 1m87; 04 ga gối kích thước 0,66m x 0,36m. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của ông Nguyễn Trần M 01 USB ghi nhận 07 clip có chứa hình ảnh Nguyễn Tấn V nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phan Thị L yêu cầu nhận lại số tiền còn lại bị cáo V chiếm đoạt là 89.810.135 đồng và trả lại cho bà L các tài sản mà bị cáo V dùng tiền chiếm đoạt được của bà L để mua. Với các yêu cầu này của bà L đã được Hội đồng xét xử chấp nhận tại phần xử lý vật chứng. Bà L không còn yêu cầu bị cáo V phải bồi thường trách nhiệm dân sự nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của người bị hại đối với bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, đ Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2021.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 32Gb; số Imei: 355372084071145; MEID: 3553720840714; số sim: 84931502791, màu hồng thu giữ của bị cáo V.

- Trả lại:

+ Số tiền 89.810.135 đồng cho bà Phan Thị L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 128Gb; số Imei: 3510577065741451; Imei 2: 351057065641719; số sim: 84353972216, màu trắng thu giữ của bị cáo V cho bà Phan Thị Lý.

+ 01 bộ loa nhãn hiệu F&D, model F380X thu giữ của bị cáo V cho bà Phan Thị L.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen, biển số: 59P2-X, số máy: KB11E128749; số khung: 114HK129708; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phan Anh H, biển số xe 59P2-X thu giữ của bị cáo V cho bà Phan Thị L quản lý sử dụng. Bà L có quyền liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 ga trải giường kích thước 1m70 x 2m20; 01 túi giấy kích thước 0,22m x 0,24m; 02 sợi dây dài 0,28m; 01 mềm hoa văn bông xanh kích thước

1m40 x 1m75; 01 mền hoa kích thước 1m60 x 1m87; 04 ga gối kích thước 0,66m x 0,36m thu giữ của khách sạn P.

+ 01 dao bấm màu vàng đồng, dài 20cm, cán nhựa màu trắng đục và 01 sợi dây nịt dài khoảng 100cm, màu đen, mặt kim loại màu trắng thu giữ của bị cáo V.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận 07 clip có chứa hình ảnh Nguyễn Tấn V thu giữ của Nguyễn Trần M.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 08 ngày 22/10/2021 của Công an Quận 7 và Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước ngày 09/11/2021).

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/01/2022), bị cáo V, bà L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ, (TK. Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Chí Hiếu